TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2024
Về vụ:Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Anh Văn và ông Nguyễn Quang Thủ.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: bà ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST - DS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bùi Trọng Kh, sinh năm: 1989; có đơn xét xử vắng mặt.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Minh h, sinh năm: 1996; vắng mặt.

Đồng địa chỉ: thôn Ân N, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Bùi Trọng Kh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Trọng Kh và bà Nguyễn Thị Minh h gặp nhau trên cơ sở tự nguyên vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Phú H vào ngày 24/12/2014 sau đó chung sống với nhau hạnh phúc trong thời gian đầu một thời gian, thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân không hợp tính tình không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù như vậy, nhưng ông Kh vẫn cố gắn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được; mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra và hai bên đã xa nhau từ tháng 6/2024 bà h đã bỏ nhà đi đến nay không còn quan tâm đến ai. Nay ông Kh làm đơn yêu cầu xin được ly hôn với bà h vì không còn tình cảm gì nữa để ổn định cuộc sống hai bên.

- Về con chung: ông Kh khai có ba người con chung tên Bùi Nguyễn Bảo h, sinh ngày 23/6/2015, Bùi Nguyễn Bảo n, sinh ngày 06/01/2017 và Bùi Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 08/6/2019. Nay ly hôn theo nguyện vọng của con ông Kh xin nhận nuôi ba con, không yêu cầu bà h cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh h: mặc dù Tòa án đã tống đạt cho bà h thông báo thụ lý vụ án, Hòa giải; nhiều lần triệu tập bà đến Tòa để tham gia xét xử vụ án, nhưng bà h vẫn không có mặt theo giấy triêu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc nội dung giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Kh; ông Bùi Trọng Kh được ly hôn bà Nguyễn Thị Minh h.

-Về con chung: giao ba con chung tên Bùi Nguyễn Bảo h, sinh ngày 23/6/2015, Bùi Nguyễn Bảo n, sinh ngày 06/01/2017 và Bùi Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 08/6/2019 cho ông Kh tiếp tục nuôi dưỡng, bà h không phải cấp dưỡng nuôi con; bà Nguyễn Thị Minh h có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: ông Kh không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa ông Kh và bà h có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay ông Kh xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà h cư trú tại xã Hòa A, huyện Phú H; nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Ông Bùi Trọng Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, bà h đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia

phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà h, ông Kh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Kh và bà h tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa n, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên số 138/2014, quyển 01/2014 ngày 24/12/2014; nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, ông Kh và bà h xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông, bà không hợp nhau về tính tình dẫn đến thường xuyên cãi vã, dù vậy ông Kh vẫn cố gắn hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc bà h bỏ nhà đi và xa nhau từ tháng 6/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai; nên ông Khương xin ly hôn. Đối với bà h đã được thông báo về việc ông Kh xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần, nhưng bà h vẫn vắng mặt không rõ lý do, bà h cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh. Điều đó thể hiện bà h không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông Kh. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông Kh và bà h xảy ra, nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông, bà về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Kh; ông Kh được ly hôn bà h.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng ông Kh. Do đó, để tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần; nên giao các cháu Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/6/2015, Bùi Nguyễn Bảo n, sinh ngày 06/01/2017 và Bùi Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 08/6/2019 cho ông Kh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Kh không yêu cầu bà h cấp dưỡng nuôi con, nên bà h không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: ông Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 , 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Kh: ông Bùi Trọng Kh được ly hôn bà Nguyễn Thị Minh h.

Về con chung: giao ba con chung tên Bùi Nguyễn Bảo h, sinh ngày 23/6/2015, Bùi Nguyễn Bảo n, sinh ngày 06/01/2017 và Bùi Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 08/6/2019 cho ông Bùi Trọng Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Minh h không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Minh h có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: ông Bùi Trọng Kh phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004739 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa n;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Ngọc Hoan